TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N, TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 141/2018/QĐST - HNGĐ	*Nghĩa H, ngày 17 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2018/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018, giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Lưu Tuấn V - Sinh năm 1972

Địa chỉ: Đội 1 Đồng Lạc, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ng- Sinh năm 1973

Địa chỉ: Đội 1 Đồng Lạc, xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Tuấn V và chị Nguyễn Thị Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Tuấn V và chị Nguyễn Thị Ng tự nguyện thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm anh Lưu Tuấn V và chị Nguyễn Thị Ng thỏa thuận giải quyết anh V nộp toàn bộ. Anh Lưu Tuấn V phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Lưu Tuấn V đã

nộp 300.000 đồng theo biên lai số BB/2012/06321 ngày 24/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại anh Lưu Tuấn V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS. H N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng